

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2024/HSST
Ngày: 14 - 8- 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Lan Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Kim Hợp và ông Trần Ánh Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mai Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 08 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/8/1986 tại K, Hòa Bình; HKTT: xóm N, xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12. Họ và tên cha: Bùi Văn H1 (Đã chết); Họ tên mẹ: Bùi Thị K, SN: 1963; Vợ: Bùi Thị K1, SN: 1985; Con: Có 03 con là Bùi Phương H2, SN: 2007, Bùi Việt H3, SN: 2012 và Bùi Việt H4, SN: 2022; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

* **Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 (đã chết), HKTT: Thôn O, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện gia đình bị hại: Ông Nguyễn Văn K2, sinh năm 1963 (anh họ của bị hại - ông Nguyễn Văn T), HKTT: Cao Đường, C, L, Hòa Bình. (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2024). Có đơn xin xét xử vắng mặt

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH T3; Địa chỉ: Thôn T, C, T, Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trung T1 - Chức vụ: Giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 21 giờ 00 ngày 21/4/2024, Bùi Văn H, SN: 1986, HKTT: xóm N, xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình (là lái xe thuê cho Công ty TNHH T3) điều khiển xe ô tô BKS: 29H-849.78 đi từ Công ty ở xã A, huyện M, thành phố Hà Nội theo đường H hướng Thanh Hóa đi Hà Nội đến Mỏ đá số 7 thuộc xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình lấy hàng. Đến khoảng 21 giờ 40 cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đi đến đoạn KM 449+780 đường H thuộc thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (đây là đoạn đường có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm giao nhau với hai đường không ưu tiên) do không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào xe đạp do ông Nguyễn Văn T, SN: 1957, HKTT: thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình điều khiển đi hướng Hà Nội - Thanh Hóa đang chuyển hướng sang đường từ phải sang trái. Hậu quả: ông T chết do bị gãy đốt sống cổ. Hư hỏng xe đạp có trị giá là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi xảy ra tai nạn, do lo sợ Bùi Văn H để lại xe lại hiện trường và rời đi, đến ngày 22/4/2024, H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện L trình diện và khai báo toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân.

* **Khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại KM 449+780 đường H thuộc thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, xảy ra trên đoạn đường thẳng, tầm nhìn thoáng về hai phía, mặt đường nhựa tương đối phẳng, lòng đường rộng 9,70m có vạch kẻ đường đứt quãng màu vàng giữa đường chia đôi hai phần đường. Tại lề đường bên phải hướng Chợ B - X có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với hai đường không ưu tiên, phía dưới có biển phụ hiệu lực 800m.

Hiện trường được đo về mép đường bên phải theo hướng Chợ B - X. Cột mốc Km 449+800 được chọn làm điểm mốc hiện trường. Vị trí các dấu vết như sau:

- Số (1) là vết máu có diện $0,30\text{m} \times 0,04\text{m}$ đo từ tâm máu vào mép đường là $4,20\text{m}$.

- Số (2) là vị trí xe đạp bị đổ nghiêng về bên trái, đo từ trục trước vào mép đường là $1,20\text{m}$; đo từ trục sau vào mép đường là $0,20\text{m}$. Đo từ trục trước đến điểm mốc là $30,50\text{m}$; trục trước đến tâm máu là $5,30\text{m}$.

- Số (3) là vị trí xe ô tô BKS: 29H-849.78, xe dừng trên lòng đường, đầu xe hướng về phía X, đuôi xe hướng về phía Chợ B; đo từ trục trước bên phải vào mép đường là $0,9\text{m}$; đo từ trục sau bên phải vào mép đường là $1,45\text{m}$. Đo từ trục sau bên phải vào điểm mốc là $59,58\text{m}$; đo từ trục sau bên phải đến trục trước vị trí số (2) là $30,75\text{m}$.

- Số (4) là vết phanh lốp lép sau bên trái xe ô tô BKS: 29H-849.78 hướng Chợ B - X; đo từ đầu vết vào mép đường là $2,40\text{m}$; đo từ cuối vết vào mép đường là $5,60\text{m}$; diện $32,10\text{m} \times 0,55\text{m}$.

- Số (5) là vết phanh lốp kép sau bên phải xe ô tô BKS: 29H-849.78; đo từ đầu vết vào mép đường là $4,20\text{m}$; đo từ đầu vết đến đầu vết số (4) là $1,85\text{m}$; đo từ đầu vết đến mép đường là $9,30\text{m}$; diện $30,70\text{m} \times 0,55\text{m}$.

- Số (6) và (7) là hai cột biển báo nguy hiểm.

Xác định góc phải ba đờ xóc trước xe ô tô BKS: 29H-849.78 va chạm với phần bên phải gác ba ga xe đạp. Căn cứ điểm va đầu tiên giống vuông góc xuống mặt đường là điểm va (A). Đo từ (A) đến trục trước số (2) là $3,75\text{m}$; đến trục sau bên phải số (3) là $32,00\text{m}$; đến số (6) là $53,65\text{m}$; đến số (7) là $118,60\text{m}$; đến điểm mốc là $28,20\text{m}$.

** Khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:*

- Xe đạp mini, màu sơn: cam.

- + Tại vị trí càng xe phía trước bên phải tay nắm lái bị cong gập, cách vị trí ban đầu 12cm hướng từ phải sang trái.

+ Tại vị trí yên sau xe đạp bị mắc tấm nhựa ba đờ xóc phía trước trước xe ô tô màu ghi diện 37 x 43cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 32cm.

+ Tại vị trí thanh kim loại bên phải phía dưới yên xe bị cong gập hướng từ trước về sau, từ phải sang trái diện 14 x 1,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm.

+ Tại vị trí thanh kim loại màu cam khung xe bị cong gập bong tróc sơn hướng từ trước về sau, từ phải sang trái diện 21 x 3,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 48cm.

- Xe mô tô BKS: 29H-849.78, nhãn hiệu: HOWO, màu sơn ghi

+ Nứt vỡ phần nhựa ba đờ xóc phía trước bên phải ra khỏi thân xe.

+ Tại vị trí đầu xe phía trước bên phải (phần nhựa tai xe) có vết trượt sạch bụi đất, nứt vỡ nhựa diện 20 x 26cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,35m, phần nứt vỡ nhựa có diện 12 x 1cm.

+ Nứt vỡ hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên phải diện 44x34cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 66cm.

* *Khám nghiệm tử thi:* Ngày 21/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định tử thi số 395/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng K3 Công an tỉnh H giám định xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 57/TT-CAT-PC09 ngày 06/5/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh H kết luận: Nạn nhân bị chấn thương vùng: Đầu, mặt, cổ, ngực, tay, chân do tác động va đập với vật tày rần gây nên các tổn thương: Gãy đốt sống cổ, gãy xương sườn, xương cánh tay và nhiều vết xây sát, mài mòn, rách da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân. Kết luận: Nạn nhân chết do chấn thương gây đốt sống cổ.

* *Kết quả giám định phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn, biên bản xét nghiệm chất ma túy đối cho thấy:*

Ngày 23/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định nồng độ cồn số 399 và Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy số 398 đối với mẫu máu của tử thi Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận giám định số 3028 ngày 26/4/2024 của V Bộ C kết luận: Trong mẫu máu của Nguyễn Văn T có nồng độ cồn là 315mg/100ml máu. Tại bản kết luận giám định số 3045 ngày 02/5/2024 của V Bộ C1 kết luận: Trong mẫu máu của Nguyễn Văn T không có chất ma túy.

Ngày 28/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số 397 đối với hệ số an toàn kỹ thuật của hệ thống phanh, hệ thống đánh lái của xe ô tô BKS: 29H-849.78. Tại bản kết luận giám định số 3028/KL-KTHS của V, Bộ C kết luận: Hệ thống phanh đảm bảo an toàn kỹ thuật; hệ thống lái của xe ô tô còn tác dụng điều khiển bánh xe dẫn hướng quay sang hai bên nhưng không đảm bảo an toàn kỹ thuật do khớp cầu và khớp chuyển bị rơ lỏng, giật cục khi di chuyển.

Ngày 09/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Yêu cầu định giá tài sản số 982 đối với những bộ phận hư hỏng của chiếc xe đạp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 21/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tụng huyện L, tỉnh Hòa Bình kết luận: Những bộ phận bị hư hỏng của chiếc xe đạp có giá trị là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

** Vật chứng liên quan đến vụ tai nạn giao thông gồm:*

- 01 (một) xe ô tô BKS: 29H-849.78, nhãn hiệu: HOWO, màu sơn ghi, số máy: D103850220607008277, số khung: LZZ1EXSB1NA053045. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe thuộc sở hữu của Công ty TNHH T3 do anh Nguyễn Trung T1, SN: 1992, HKTT: Xóm K, thôn T, xã C, huyện T, TP . làm Giám đốc. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình đã tiến hành trao trả lại chiếc xe ô tô BKS: 29H-849.78 cho Công ty T3 theo Quyết định xử lý vật chứng số 432 ngày 10/5/2024.

- 01 (một) xe đạp mini, màu sơn vàng cam đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình đã tiến hành trao trả lại chiếc xe đạp cho gia đình ông Nguyễn Văn T theo Quyết định xử lý vật chứng số 435 ngày 13/5/2024.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 010152014208 mang tên Bùi Văn H lưu trong hồ sơ vụ án.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Bùi Văn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Đinh Văn T2 số tiền 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng) bao gồm tiền thiệt hại về tính mạng, tinh thần, hư hỏng phương tiện và mai táng phí. Đại diện gia đình nạn nhân T2 đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì

thêm. Ông Nguyễn Văn K2 (người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại) có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Văn H.

- Đối với hư hỏng của ô tô BKS: 29H-849.78, chủ xe là Công ty TNHH T3 không có yêu cầu đề nghị gì và Công ty sẽ tự sửa chữa, khắc phục.

Tại bản cáo trạng số 60/CT - VKSLS ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn đã truy tố Bùi Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho phía gia đình bị hại tại giai đoạn điều tra số tiền là 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng), gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô BKS: 29H-849.78, nhãn hiệu: HOWO, màu sơn ghi, số máy: D103850220607008277, số khung: LZZ1EXSB1NA053045. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH T3 nên không xem xét.

- 01 (một) xe đạp mini, màu sơn vàng cam đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Hiện đã trả lại chiếc xe đạp cho gia đình ông Nguyễn Văn T nên không xem xét.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 010152014208 mang tên Bùi Văn H lưu trong hồ sơ vụ án. Đây là tài liệu giấy tờ cơ quan Nhà nước cấp phép cho bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn H theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy

tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan; xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, đại diện bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại thôn C, xã C huyện L, tỉnh Hòa Bình, bị cáo bị truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 05 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Đại diện của bị hại ông Nguyễn Văn K2, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Trung T1 - Chức vụ: giám đốc Công ty TNHH T3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, yêu cầu bồi thường của họ cũng như các yêu cầu khác, việc họ vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về tội danh, điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ 40 ngày 21/4/2024, tại KM 449+780 đường H thuộc thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (đoạn đường có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm giao nhau với hai đường không ưu tiên), Bùi Văn H, SN: 1986, HKTT: xóm N, xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe ô tô BKS: 29H-849.78 đi hướng Thanh Hóa - Hà Nội, do không làm chủ được tốc độ đã đâm vào xe đạp do ông Nguyễn Văn T, SN: 1957, HKTT: thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình điều khiển đi hướng Hà Nội - Thanh Hóa đang chuyển hướng sang đường từ phải sang trái. Hậu quả: ông T chết do bị gãy đốt sống cổ. Hư hỏng xe đạp có trị giá là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Bùi Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, biết rõ việc không tuân thủ quy định về tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng do chủ quan, thiếu trách nhiệm, không tuân thủ về tốc độ xe, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm: đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ: *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có biển cảnh báo nguy hiểm và chướng ngại vật trên đường”* và vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008: *“Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường”*. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến an ninh an toàn tại địa phương. Do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo thực hiện để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: không.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả: bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn T số tiền 320.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Bùi Văn H đã thực hiện và xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo đang cư trú để quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề hoặc làm một công việc nhất định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại Nguyễn Văn T. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, các bên đã thỏa thuận, giải quyết xong về trách nhiệm dân sự, không ai có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hư hỏng của ô tô BKS: 29H-849.78, chủ xe là Công ty TNHH T3 không có yêu cầu đề nghị gì và Công ty sẽ tự sửa chữa, khắc phục, không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe ô tô BKS: 29H-849.78, nhãn hiệu: HOWO, màu sơn ghi, số máy: D103850220607008277, số khung: LZZ1EXSB1NA053045. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH T3 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe đạp mini, màu sơn vàng cam đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Hiện đã trả lại chiếc xe đạp cho gia đình ông Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 010152014208 mang tên Bùi Văn H lưu trong hồ sơ vụ án. Đây là tài liệu giấy tờ cơ quan Nhà nước cấp phép cho bị cáo. Hội đồng xét xử không cấm hành nghề đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn H theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 268, Điều 269, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: bị cáo **Bùi Văn H** phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (14/8/2024)

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Bùi Văn H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2/Về xử lý vật chứng:

* Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H:

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 010152014208 mang tên Bùi Văn H lưu trong hồ sơ vụ án.

3/ Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2024). Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp HB;
- VKSND tỉnh Hòa Bình ;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- THADS H. Lương Sơn;
- UBND xã Sáo Báy ;
- Đại diện bị hại ;
- Người liên quan
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

